TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HSST
Ngày: 03/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thắm

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST, ngày 20/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 21/5/2020, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1971 tại C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết); có vợ là Vũ Thị T; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2020, đến ngày 25/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

* *Bị hại*: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1962;

Trú tại: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. Anh Trần Văn D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

6. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2019, Trần Văn T đến nhà anh trai là anh Trần Văn D1 ở khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khi T đi qua nhà anh Nguyễn Duy T1, là người cùng khu dân cư và gần nhà anh D1 đang xây dựng có bãi đá là vật liệu xây dựng, T bảo anh T1 và mọi người trong đoàn thợ xây công trình nhà anh T1 dọn bãi đá gọn sang phía nhà anh T1. Lúc này, anh Vũ Văn Đ là thợ xây cho công trình nhà anh T1 đi đến và bảo với T bãi đá đó đã được dọn và được sự đồng ý của nhà anh D1. Sau đó, anh Đ đi vào khu vực nhà đang xây của anh T1 để làm việc. T thấy thế nên đã quay sang chửi bới anh Đ và cầm hai viên gạch chỉ tiến lại phía anh Đ. Khi đang tiến về gần chỗ anh Đ, T thấy có chiếc xẻng có đặc điểm cán làm bằng tre dài 90cm, phần lưỡi làm bằng kim loại tối màu, kích thước (20x20)cm, để ở đống cát cạnh đó nên đã bỏ gạch và cầm chiếc xẻng chạy về phía anh Đ để đánh. Lúc này, anh Đ đang xếp gạch nên đã cầm gạch ném về phía T nhưng không trúng. T dùng hai tay cầm xẻng đưa lên đánh anh Đ. Thấy vậy, anh Đ đưa tay ra phía trước mặt để đỡ thì bị xẻng đập trúng vào tay phải. Sau khi dùng xẻng đánh anh Đ một cái thì T bị tuột xẻng ra khỏi tay nên đã lao vào ôm anh Đ, cả hai vật lộn với nhau ở nền gạch thì được mọi người can ngăn. Anh Đ bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Q, điều trị từ ngày 15/11/2019 đến ngày 25/11/2019 thì ra viện. Sau khi thực hiện hành vi, T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh truy nã. Đến ngày 22/02/2020, T bị bắt theo lệnh truy nã. Quá trình bỏ trốn, T sống lang thang không nơi cố định, không có hành vi vi phạm pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/TgT ngày 26/12/2019 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương, vết thương gây gãy hở đốt 1 ngón IV bàn tay phải, sai khớp bàn ngón IV, đã mổ xử lý. Hiện còn phương tiện kết xương, để lại sẹo vết thương, mổ kích thước 8 x 0,1 - 0,15cm, cứng khớp bàn ngón và các khớp liên đốt ngón IV. Sẹo vết thương phần mềm mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước: 5,2 x 0,1-0,2cm. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Anh Đ bị

người khác dùng xẻng đánh, gây ra tổn thương trên là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại anh Vũ Văn Đ yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường tổng số tiền 40.000.000đ. Bị cáo T chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại và đã bồi thường được 10.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-CL ngày 17/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố; nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/02/2020. Về bồi thường thiệt hại: Xử: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Đ. Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Đ tổng số tiền là 40.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, do vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xẻng có cán làm bằng tre dài 90cm, đường kính 03cm, phần lưỡi làm bằng kim loại tối màu, kích thước (20x20)cm, phần đầu lưỡi xẻng đã bị mòn màu trắng sáng, lõm. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 15 giờ, ngày 15/11/2019, tại khu nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Duy T1 ở khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T và anh Vũ Văn Đ xảy ra mâu thuẫn về việc đổ đá để phục vụ xây dựng. Trần Văn T có hành vi dùng 01 chiếc xẻng có cán làm bằng tre dài 90cm, hình trụ, đường kính 03cm, phần lưỡi làm bằng kim loại tối màu kích thước (20x20)cm đánh vào tay phải anh Đ. Hậu quả anh Đ bị thương tích 13% sức khỏe.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của người khác, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Đ thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng xẻng là hung khí nguy hiểm, để tấn công, gây thương tích cho anh Đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo bị truy tố xét xử ở khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng thương tích của bị hại do bị cáo gây ra chỉ là 13%, thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là ông Trần Văn D là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo thể hiện sự nguy hiểm và coi thường pháp luật. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị

cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Vũ Văn Đ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh Đ tiền chi trả viện phí là 3.733.658đ; tiền chụp X quang 69.000đ; tiền thuốc, tiền ngày công lao động của anh Đ và vợ anh Đ bị mất trong thời gian anh Đ nằm viện và điều trị tại nhà; tiền tổn thất tinh thần. Tổng số tiền anh Đ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là 40.000.000đ. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 10.000.000đ. Anh Đ yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho anh Đ 30.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, thiệt hại phía anh Đ do hành vi xâm phạm sức khỏe của bị cáo T gây ra; Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, cần căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Đ đối với bị cáo T.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Chí Linh đã thu giữ 01 chiếc xẻng có cán làm bằng tre dài 90cm, đường kính 03cm, phần lưỡi làm bằng kim loại tối màu, kích thước (20x20)cm, phần đầu lưỡi xẻng đã bị mòn màu trắng sáng, lõm là tài sản của anh Vũ Văn Đ. Do chiếc xẻng này không còn giá trị sử dụng, anh Đ không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Yêu cầu của bị hại anh Đ về việc yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000đ được chấp nhận toàn bộ nên bị cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản chưa bồi thường này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Số tiền 10.000.000đ bị cáo đã bồi thường cho bị hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải nộp án phí đối với khoản này theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584,

khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **33** *(Ba mươi ba)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/02/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Xử: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Vũ Văn Đ.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Vũ Văn Đ tổng số tiền là 40.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Vũ Văn Đ 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xẻng có cán làm bằng tre dài 90cm, đường kính 03cm, phần lưỡi làm bằng kim loại tối màu, kích thước (20x20)cm, phần đầu lưỡi xẻng đã bị mòn màu trắng sáng, lõm.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang

- *Lưu trữ.*